

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên

Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1995, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp T, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thái B và bà Nguyễn Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/01/2013, bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 5 theo Quyết định số 2157 ngày 23/01/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thời hạn 24 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong vào ngày 24/01/2015 (đã được xóa tiền sự). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2018 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thi Công N, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Đạt T (vắng mặt), Huỳnh Long H (vắng mặt), Phan Văn K (vắng mặt), Lê Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh H, Thi Công N, Phan Quốc K, Huỳnh Long H là con nghiện ma túy. Vào lúc 17h ngày 04/03/2018, H điện thoại cho H1 (chưa rõ lai lịch) tại ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An bán cho H 01 gói 4 ma túy đá đựng trong bao thuốc lá hiệu Jet giá 1.500.000đồng (nguồn tiền mua ma túy là H mượn tiền cầm xe của N). Sau khi mua ma túy, bị cáo H cùng với N, Khởi rủ nhau về nhà Nguyễn Đạt T tại ấp H, xã K, huyện Đ, Long An để cùng nhau sử dụng. Khi đến nhà T, bị cáo H lấy bạch ma túy phân ra T 2 bạch nhỏ, 01 bạch ma túy bỏ vào bình nhỏ để sử dụng, còn lại 01 bạch nhỏ và 01 bạch lớn chưa phân nhỏ, H bỏ vào 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet để dành sử dụng. Trong lúc bị cáo H, N, K, H và T đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 bạch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể trong suốt là của bị cáo Nguyễn Minh H.
- Tiền mặt: 1.250.000đồng là của Thi Công N.
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel 1235 màu đen của bị cáo Nguyễn Minh H.
- 01 bình nhỏ dùng để sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 1147/C54B ngày 06/03/2018 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,5816 gam, loại Methamphetamine. (Hoàn lại đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong hoàn trả có khối lượng 1,3790 gam). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 06/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho Thi Công N số tiền 1.250.000 đồng, do đây là tiền của N không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSĐH ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Minh H gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên

bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức hình phạt từ 2 năm đến 3 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong của Viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh số 1147/C54B ngày 06/3/2018, hoàn lại sau giám định có khối lượng 1,3790g; 01 bình nỏ là dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với người tên H1 là người có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh H để sử dụng, nhưng H1 không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra không có đủ chứng cứ để khởi tố xử lý nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với Nguyễn Đạt T, Thi Công N, Phan Quốc K và Huỳnh Long H là người nghiện ma túy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội, Cơ quan điều tra đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh H trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 22 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2018, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 1147/C54B ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh -Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Minh H là người nghiện ma túy, để có chất ma túy sử dụng, vào ngày 04/03/2018, bị cáo H đã đi mua 01 bịch ma túy đá giá 1.500.000đồng của một người tên Huy (không rõ lai lịch) về sử dụng. Sau khi mua, bị cáo H mang về nhà của Nguyễn Đạt T thuộc ấp H, xã K, huyện Đ, Long An, phân nhỏ T 02 bịch, H lấy 01 bịch cùng Thi Công N, Phan Quốc K, Huỳnh Long H, Nguyễn Đạt T sử dụng, còn lại 01 bịch nhỏ và 01 bịch ma túy lớn bị cáo H cất giữ trong gói thuốc lá hiệu Jet để dành sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hai (02) bịch ma túy của Nguyễn Minh H để dành sử dụng, bị tạm giữ được niêm phong gửi đi giám định, kết luận là ma túy, có khối lượng là 1,5816 gam, loại Methamphetamine.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo H phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số tiền 1.250.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của Thi Công N, không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Thi Công N nên không đề cập, xem xét;

- Đối với 01 gói niêm phong của Viện khoa học hình sự tại T phố Hồ Chí Minh hoàn lại sau giám định có khối lượng 1,3790g và 01 bình nổ là dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ là phù hợp;

[6]. Đối với người tên H1 là người có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh H để sử dụng, nhưng H1 không rõ lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ chứng cứ để khởi tố xử lý nên không đề cập, xem xét.

Đối với Nguyễn Đạt T, Thi Công N, Phan Quốc K và Huỳnh Long H là người nghiện ma túy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội, Cơ quan CSĐT đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 nên không đề cập, xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh số 1147/C54B ngày 06/3/2018, hoàn lại sau giám định có khối lượng 1,3790g; 01 (Một) bình nổ là dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ: Một (01) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Bình An